TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2018/ QĐST - HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Mai Thị T – Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Mai Thị T – Sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị T đều tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị T đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/01/2016. Vợ chồng ly hôn anh D chị T thống nhất thỏa thuận giải quyết con chung cụ thể như sau: Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/01/2016 (hiện cháu N đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng); anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D và chị Mai Thị T thống nhất thỏa thuận anh D nộp toàn bộ. Anh Nguyễn Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06195 ngày 26/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N (anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); Hoàn trả anh D số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương